

Họ, tên thí sinh: .....

Mã đề thi 314

Số báo danh: .....

- Câu 41. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp với Lào?  
A. Nghệ An. B. Gia Lai. C. Điện Biên. D. Kon Tum.
- Câu 42. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?  
A. Sông Cà. B. Sông Thái Bình. C. Sông Mã. D. Sông Đồng Nai.
- Câu 43. Vùng nào sau đây ở nước ta ít chịu ảnh hưởng của bão hơn cả?  
A. Bắc Trung Bộ. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Đồng bằng sông Hồng.
- Câu 44. Công nghiệp chế biến chè của nước ta phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây?  
A. Đồng bằng sông Hồng. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.  
C. Trung du và miền núi Bắc Bộ. D. Bắc Trung Bộ.
- Câu 45. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17 và trang 4 - 5, cho biết Khu kinh tế ven biển Vũng Áng thuộc tỉnh nào sau đây?  
A. Nghệ An. B. Hà Tĩnh. C. Thanh Hóa. D. Quảng Bình.
- Câu 46. Loại cây nào sau đây **không** phải là chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Bộ?  
A. Cao su. B. Chè. C. Điều. D. Cà phê.
- Câu 47. Thành phố trực thuộc Trung ương ở Duyên hải Nam Trung Bộ là  
A. Đà Nẵng. B. Quy Nhơn. C. Tuy Hòa. D. Nha Trang.
- Câu 48. Biểu hiện của việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta là  
A. các vùng sản xuất chuyên canh được mở rộng.  
B. các vùng kinh tế trọng điểm được hình thành.  
C. phát triển nhiều khu công nghiệp tập trung.  
D. tăng tỉ trọng của công nghiệp và xây dựng.
- Câu 49. Vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?  
A. Hội tụ đầy đủ các thế mạnh kinh tế. B. Có sức hấp dẫn lớn các nhà đầu tư.  
C. Chiếm tỉ trọng nhỏ trong GDP cả nước. D. Ranh giới có thể thay đổi theo thời gian.
- Câu 50. Do nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, nên lãnh thổ nước ta có  
A. nền nhiệt độ cao. B. ảnh hưởng của biển.  
C. hoạt động của gió mùa. D. tổng lượng mưa lớn.
- Câu 51. Chất lượng lao động nước ta ngày càng được nâng lên chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?  
A. Giáo dục, văn hóa và y tế phát triển. B. Dân số đông, gia tăng còn nhanh.  
C. Các đô thị có nhiều lao động kĩ thuật. D. Nhiều dân tộc, lao động dôi dào.
- Câu 52. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình Việt Nam?  
A. Địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa. B. Có sự phân bậc rõ rệt theo độ cao.  
C. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích. D. Hầu hết là địa hình núi cao.
- Câu 53. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Điện Biên Phủ thuộc vùng khí hậu nào sau đây?  
A. Bắc Trung Bộ. B. Đông Bắc Bộ.  
C. Tây Bắc Bộ. D. Trung và Nam Bắc Bộ.

- Câu 54.** Trong số các tuyến đường biển ven bờ của nước ta sau đây, tuyến đường nào là dài nhất?
- A. Hải Phòng - TP. Hồ Chí Minh.                      B. Đà Nẵng - Quy Nhơn.  
C. Quy Nhơn - Phan Thiết.                              D. Hải Phòng - Đà Nẵng.

- Câu 55.** Nguyên nhân chính làm cho sinh vật biển nước ta ngày càng bị suy giảm là do
- A. khai thác quá mức.                                      B. thiên tai gia tăng.  
C. tăng cường xuất khẩu hải sản.                      D. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.

**Câu 56.** Cho bảng số liệu:

**NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ HUẾ**

(Đơn vị: °C)

| Tháng  | I    | II   | III  | IV   | V    | VI   | VII  | VIII | IX   | X    | XI   | XII  |
|--------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| Hà Nội | 16,4 | 17,0 | 20,2 | 23,7 | 27,3 | 28,8 | 28,9 | 28,2 | 27,2 | 24,6 | 21,4 | 18,2 |
| Huế    | 19,7 | 20,9 | 23,2 | 26,0 | 28,0 | 29,2 | 29,4 | 28,8 | 27,0 | 25,1 | 23,2 | 20,8 |

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ của Hà Nội và Huế?

- A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội thấp hơn Huế.  
B. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội thấp hơn Huế.  
C. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Huế cao hơn Hà Nội.  
D. Cả hai địa điểm đều có nhiệt độ cao nhất vào tháng VII.
- Câu 57.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về phân bố cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên?
- A. Cà phê được trồng nhiều nhất ở Đắk Lắk.  
B. Chè có diện tích lớn nhất ở Lâm Đồng.  
C. Cao su trồng chủ yếu ở Gia Lai, Đắk Lắk.  
D. Hồ tiêu nhiều nhất ở Kon Tum, Lâm Đồng.
- Câu 58.** Độ che phủ rừng ở Tây Nguyên giảm sút nhanh trong những năm gần đây, chủ yếu là do
- A. có nhiều vụ cháy rừng.                                      B. tăng cường khai thác dược liệu.  
C. đẩy mạnh khai thác gỗ quý.                                      D. nạn phá rừng gia tăng.
- Câu 59.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn?
- A. Cần Thơ.                      B. Tây Ninh.                      C. Hà Nội.                      D. Vinh.
- Câu 60.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với công nghiệp điện lực của nước ta hiện nay?
- A. Nhiên liệu cho sản xuất điện ở miền Trung là khí tự nhiên.  
B. Sản lượng thủy điện và nhiệt điện chiếm tỉ trọng lớn nhất.  
C. Nước ta có nhiều tiềm năng để phát triển công nghiệp điện.  
D. Hàng loạt nhà máy điện có công suất lớn đang hoạt động.
- Câu 61.** Mặc dù nước ta có 3/4 (ba phần tư) diện tích lãnh thổ là đồi núi, nhưng tính chất nhiệt đới vẫn được bảo toàn, nguyên nhân là do
- A. địa hình phân hóa đa dạng.                                      B. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.  
C. chịu tác động của gió mùa Tây Nam.                                      D. chịu tác động của Tín phong bán cầu Bắc.
- Câu 62.** Chuyên môn hóa sản xuất cây công nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ khác với Tây Nguyên là do sự khác nhau chủ yếu về
- A. điều kiện giao thông vận tải.                                      B. truyền thống sản xuất.  
C. cơ sở vật chất kĩ thuật.                                      D. điều kiện sinh thái nông nghiệp.
- Câu 63.** Nền nông nghiệp hàng hóa ở nước ta có đặc trưng nào sau đây?
- A. Phần lớn sản phẩm để tiêu dùng tại chỗ.  
B. Thị trường và lợi nhuận được quan tâm nhiều.  
C. Sử dụng nhiều sức người, công cụ thủ công.  
D. Sản xuất nhỏ, năng suất lao động thấp.

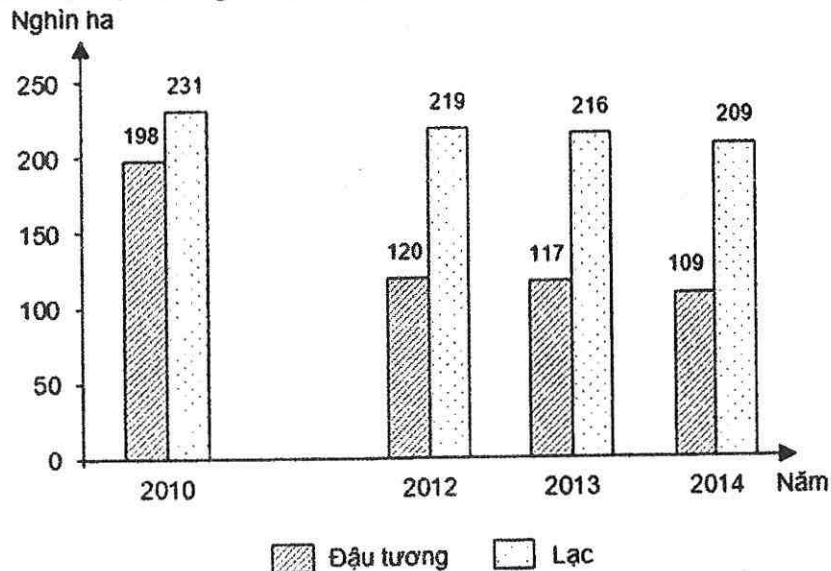
**Câu 64.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về việc làm ở nước ta hiện nay?

- A. Tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn thấp hơn thành thị.
- B. Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm còn gay gắt.
- C. Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị cao hơn nông thôn.
- D. Là một vấn đề kinh tế - xã hội lớn hiện nay.

**Câu 65.** Khí hậu của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

- A. có mùa đông ít mưa và mùa hạ mưa nhiều.
- B. có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông khác nhau.
- C. phân chia ra một mùa nóng, một mùa lạnh.
- D. phân chia thành hai mùa mưa, khô rõ rệt.

**Câu 66.** Cho biểu đồ về đậu tương và lạc của nước ta qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Giá trị sản xuất đậu tương và sản xuất lạc của nước ta qua các năm.
- B. Quy mô diện tích gieo trồng đậu tương và lạc của nước ta qua các năm.
- C. Cơ cấu diện tích gieo trồng đậu tương và lạc của nước ta qua các năm.
- D. Tốc độ tăng diện tích gieo trồng đậu tương và lạc của nước ta qua các năm.

**Câu 67.** Vai trò kinh tế chủ yếu của rừng sản xuất ở Bắc Trung Bộ là

- A. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- B. tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ lực.
- C. cung cấp gỗ, củi, nguyên liệu giấy.
- D. đóng góp tỉ trọng rất lớn trong GDP.

**Câu 68.** Giải pháp cơ bản nhất để hạn chế hiện tượng cát bay, cát chảy ở các tỉnh Bắc Trung Bộ là

- A. xây dựng hệ thống đê biển.
- B. bảo vệ rừng ngập mặn.
- C. trồng rừng phòng hộ.
- D. đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản.

**Câu 69.** Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất để phát triển hoạt động nuôi trồng thủy sản nước lợ ở nước ta là có nhiều

- A. sông suối, kênh rạch, ao hồ.
- B. vùng nước quanh đảo, quần đảo.
- C. ô trũng rộng lớn ở các đồng bằng.
- D. bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn.

**Câu 70.** Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ  
CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2014

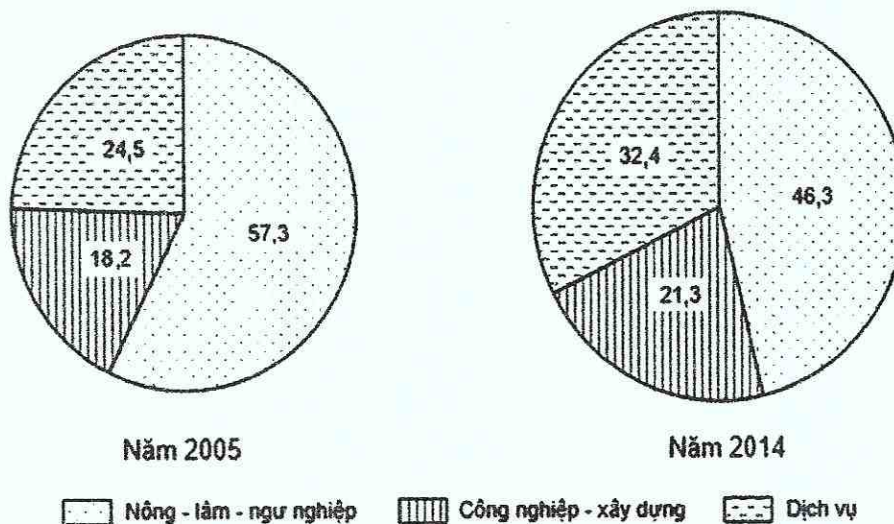
(Đơn vị: tỉ đồng)

| Năm                              | 2010    | 2012      | 2013      | 2014      |
|----------------------------------|---------|-----------|-----------|-----------|
| Kinh tế Nhà nước                 | 633 187 | 702 017   | 735 442   | 765 247   |
| Kinh tế ngoài Nhà nước           | 926 928 | 1 060 587 | 1 110 769 | 1 175 739 |
| Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài | 326 967 | 378 236   | 407 976   | 442 441   |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về tổng sản phẩm trong nước phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2010 - 2014?

- A. Tổng sản phẩm trong nước giữa các thành phần kinh tế tăng không đều.  
 B. Kinh tế Nhà nước nhỏ hơn Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.  
 C. Kinh tế Nhà nước tăng nhanh hơn Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.  
 D. Kinh tế ngoài Nhà nước tăng chậm hơn Kinh tế Nhà nước.
- Câu 71.** Điều kiện tự nhiên nào sau đây thuận lợi nhất cho hoạt động khai thác hải sản ở nước ta?  
 A. Có nhiều đảo, quần đảo. B. Biển nhiệt đới ẩm quanh năm.  
 C. Có các ngư trường trọng điểm. D. Có dòng biển chảy ven bờ.
- Câu 72.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về kinh tế - xã hội của Đông Nam Bộ?  
 A. Kinh tế hàng hóa phát triển muộn. B. Cơ cấu kinh tế ngành phát triển.  
 C. Chính sách phát triển phù hợp. D. Giá trị công nghiệp cao nhất nước.
- Câu 73.** Ở nhiều nơi của vùng biển phía Nam nước ta, hoạt động du lịch biển diễn ra được trong suốt cả năm, chủ yếu là do  
 A. gió mùa thổi trong năm. B. địa hình ven biển đa dạng.  
 C. nền nhiệt cao quanh năm. D. thời gian mùa khô dài.
- Câu 74.** Việc xây dựng nhiều nhà máy thủy điện ở nước ta gây ra vấn đề chủ yếu nào sau đây về tài nguyên và môi trường?  
 A. Ô nhiễm đất đai. B. Hạ thấp mực nước ngầm.  
 C. Thu hẹp diện tích rừng. D. Ô nhiễm nguồn nước.
- Câu 75.** Cho biểu đồ sau:



**CƠ CẤU LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ, NĂM 2005 VÀ 2014 (%)**  
 (Nguồn số liệu theo Sách giáo khoa Địa lí 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015  
 và Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tỉ trọng lao động có việc làm của các khu vực kinh tế ở nước ta năm 2014 so với năm 2005?

- A. Công nghiệp - xây dựng tăng, Nông - lâm - ngư nghiệp giảm.  
 B. Dịch vụ và Nông - lâm - ngư nghiệp đều tăng.  
 C. Dịch vụ tăng, Công nghiệp - xây dựng tăng.  
 D. Nông - lâm - ngư nghiệp giảm, Dịch vụ tăng.

**Câu 76.** Số dân thành thị nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Ở đô thị dễ kiếm việc làm có thu nhập.
- B. Tác động của quá trình công nghiệp hóa.
- C. Ở đô thị có cơ sở hạ tầng ngày càng tốt.
- D. Tác động của hội nhập kinh tế toàn cầu.

**Câu 77.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với tài nguyên đất của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Đất phù sa ngọt phân bố thành dải dọc sông Tiền, sông Hậu.
- B. Đất phèn và đất mặn có diện tích lớn hơn đất phù sa ngọt.
- C. Một vài loại đất thiếu dinh dưỡng hoặc đất quá chặt, khó thoát nước.
- D. Đất bị xâm thực, xói mòn và bạc màu chiếm diện tích rộng.

**Câu 78.** Biện pháp quan trọng nhất để tránh mất nước của các hồ chứa ở Đông Nam Bộ là

- A. phục hồi và phát triển nhanh rừng ngập mặn.
- B. bảo vệ vốn rừng trên thượng lưu của các sông.
- C. bảo vệ nghiêm ngặt các khu dự trữ sinh quyển.
- D. xây dựng và mở rộng các vườn quốc gia.

**Câu 79.** Giá trị sản phẩm thủy sản của nước ta hiện nay vẫn còn chưa cao, chủ yếu là do

- A. ảnh hưởng nhiều của thiên tai.
- B. nguồn lợi thủy sản bị suy giảm.
- C. đánh bắt gần bờ vẫn còn là chủ yếu.
- D. công nghiệp chế biến còn hạn chế.

**Câu 80.** Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢNG BÒ VÀ SẢN LƯỢNG THỊT BÒ NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2014

| Năm                           | 2010    | 2012    | 2013    | 2014    |
|-------------------------------|---------|---------|---------|---------|
| Số lượng bò (nghìn con)       | 5 808,3 | 5 194,2 | 5 156,7 | 5 234,3 |
| Sản lượng thịt bò (nghìn tấn) | 278,9   | 293,9   | 285,4   | 293,1   |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện số lượng bò và sản lượng thịt bò nước ta, giai đoạn 2010 - 2014 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Đường.
- C. Tròn.
- D. Kết hợp.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

